

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
**CHI CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 070/PTN-TĐC

BẢN TIẾP NHẬN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Dương xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố tiêu chuẩn của :

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY AN BÌNH

Địa chỉ: 27/5A Kha Vạn Cân, An Bình - Huyện Dĩ An - tỉnh Bình Dương

Cho sản phẩm :

GIẤY LÀM LỚP SÓNG CỦA CARTON SÓNG : cấp A, B

Số, ký hiệu tiêu chuẩn tương ứng : **Số 24 TCN 73- 99**

GIẤY LÀM LỚP SÓNG CỦA CARTON SÓNG

Bản tiếp nhận này chỉ ghi nhận sự công bố tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn.

Bình Dương, Ngày 16 tháng 3 năm 2007
Q. CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Cty Cổ Phần Giấy An Bình;
- Lưu hồ sơ.



Nguyễn Thành Hiện

BỘ CÔNG NGHIỆP - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ

Số : 02/2007/CBCL-AB

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY AN BÌNH
Địa chỉ : 27/5A Kha Vạn Cân, An Bình, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại : (84.8) 8960155 - 8963314
Fax : (84.8) 8960700
Email : Info@anbinhpaper.com

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn : Số 24 TCN 73 - 99
GIẤY LÀM LỚP SÓNG CỦA CARTON SÓNG

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá :

GIẤY LÀM LỚP SÓNG CỦA CARTON SÓNG : cấp A , B

Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Dĩ An, ngày 12 tháng 03 năm 2007

Đại diện doanh nghiệp



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hàn Vinh Quang

BỘ CÔNG NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 85 /1999/QĐ-BCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

ban hành 04 tiêu chuẩn ngành về sản phẩm giấy và cactông

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

THƯ VIỆN
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
17 NOV 1999

- Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp.

- Căn cứ Nghị định số 141/HĐBT ngày 24 tháng 8 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành điều lệ công tác tiêu chuẩn hoá;

- Căn cứ vào Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá;

- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này 04 tiêu chuẩn ngành về sản phẩm giấy, cactông sản xuất và tiêu dùng trong nước, gồm:

- 24TCN 72-99 Cactông lớp mặt của cactông sóng;
- 24TCN 73-99 Giấy làm lớp sóng của cactông sóng;
- 24TCN 74-99 Các tông lớp phẳng giữa của cactông sóng;
- 24TCN 75-99 Cactông duplex.

Các tiêu chuẩn này ban hành với tính chất: hướng dẫn, khuyến khích áp dụng và có hiệu lực từ ngày 01-02-1999.

Điều 2: Đồng chí Vụ trưởng Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Các Vụ trưởng các Vụ chức năng, Chủ tịch Hiệp hội Giấy Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Giấy Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất giấy trong cả nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- VPCP (để báo cáo),
- T. Cục TC-ĐL-CL,
- T. Lâm TC-CL,
- T. Lâm KT TC-ĐL-CL 1,2,3,
- Công báo,
- Lưu VP-CNCL.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP



LÊ QUỐC KHÁNH

TCN

TIÊU CHUẨN NGÀNH

24 TCN 73 - 99

GIẤY LÀM LỚP SÓNG CỦA CÁC TÔNG SÓNG

HÀ NỘI - 1999

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ CÔNG NGHIỆP

GIẤY LÀM LỚP SÓNG
CỦA CÁCH TÔNG SÓNG
Corrugating medium

24 TCN 73 - 99
Có hiệu lực từ 1 - 2 - 1999

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các loại giấy sản xuất trong nước được sử dụng làm lớp sóng của cách tông sóng.

2. Phân loại và kích thước

2.1 Phân loại:

Giấy làm lớp sóng chỉ sản xuất ở một dạng sản phẩm: dạng cuộn.
Căn cứ vào các chỉ tiêu chất lượng, giấy làm lớp sóng được chia ra làm hai cấp với ký hiệu : A, B.

2.2 Kích thước:

Giấy làm lớp sóng dạng cuộn có đường kính từ 0,8 m đến 1,5 m. Chiều rộng cuộn giấy theo thỏa thuận giữa cơ sở sản xuất và khách hàng, sai số chiều rộng cuộn : ± 3 mm.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Các chỉ tiêu chất lượng:

Các chỉ tiêu chất lượng của giấy làm lớp sóng theo đúng quy định ghi trong bảng 1.

3.2 Các chỉ tiêu ngoại quan:

- Giấy phải đồng đều về độ dày, không bị nhăn, gập, thùng rách.
- Giấy có màu sắc tự nhiên của bột.
- Số mối nối trong mỗi cuộn không được lớn hơn 1 đối với cấp A và không được lớn hơn 2 đối với cấp B. Chỗ nối phải được đánh dấu rõ ràng và được nối chắc bằng băng keo dán theo suốt chiều rộng cuộn.
- Lõi cuộn giấy phải cứng không được móp méo, lồi ra hoặc hụt so với mặt cắt của cuộn giấy quá 5 mm và đóng nút gỗ hai đầu. Đường kính lõi là 76 mm.
- Các mép giấy cắt phải thẳng, phẳng, không bị xơ xước.

Bảng 1

Các chỉ tiêu và đơn vị đo	Mức cấp A					Phương pháp thử
	80	100	120	150	180	
1. Định lượng, g/m ² sai số cho phép : ± 4% Basis weight	80	100	120	150	180	ISO 536 TCVN 1270 - 72
2. Độ chịu bực, kPa (kgf/cm ²) không nhỏ hơn: Bursting strength	176 (1,8)	220 (2,2)	265 (2,7)	333 (3,4)	392 (4,0)	ISO 2759 TCVN 3228 - 79
3. Độ chịu nén phẳng, N (kgf) không nhỏ hơn: Flat crush strength	109 (11,2)	137 (13,9)	164 (16,8)	206 (21,0)	247 (25,5)	ISO 7263
4. Độ ẩm, % Moisture content	7 ± 2					ISO 287 TCVN 1867 - 76
Mức cấp B						
1. Định lượng, g/m ² sai số cho phép : ± 4% Basis weight	80	100	120	150	180	ISO 536 TCVN 1270 - 72
2. Độ chịu bực, kPa (kgf/cm ²) không nhỏ hơn: Bursting strength	144 (1,5)	180 (1,8)	216 (2,2)	265 (2,7)	324 (3,3)	ISO 2759 TCVN 3228 - 79
3. Độ chịu nén phẳng, N (kgf) không nhỏ hơn: Flat crush strength	94,4 (9,6)	118 (12,0)	141 (14,4)	176 (18,0)	212 (21,6)	ISO 7263
4. Độ ẩm, % Moisture content	7 ± 2					ISO 287 TCVN 1867 - 76

4. Phương pháp thử

4.1 Lấy mẫu: Theo ISO 186 (TCVN 3649 - 81).

4.2 Điều kiện môi trường để điều hoà và thử nghiệm mẫu: Theo ISO 187.

4.3 Các chỉ tiêu chất lượng được xác định theo các phương pháp thử ghi trong bảng 1.
Riêng độ ẩm phải được xác định ngay sau khi lấy mẫu.

5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1 Bao gói

Cuộn giấy được xiết đai ở hai đầu.

5.2 Ghi nhãn

Các cuộn giấy phải có nhãn, trên nhãn ghi;

- Tên sản phẩm.
- Định lượng.
- Khối lượng.
- Loại sản phẩm, mã vạch nếu có.
- Ngày sản xuất.
- Tên cơ sở sản xuất.

Nhãn ghi ở vị trí thống nhất trên tất cả các cuộn giấy.

5.3 Bảo quản

- Kho chứa giấy phải có nền cách ẩm hoặc bực kê, khô ráo, thoáng khí và có mái che.
- Các cuộn giấy phải được sắp xếp theo quy định để dễ vận chuyển, bốc xếp bằng cơ giới và xuất kho.
- Kho phải có hệ thống phòng chống cháy và thường xuyên được kiểm tra theo quy định của nhà nước.

5.4 Vận chuyển, bốc xếp

- Phương tiện vận chuyển phải sạch, có mui hoặc bạt che mưa và có đủ tấm kê chuyên dùng để chèn cuộn giấy.
- Bốc xếp phải nhẹ nhàng, không được để cuộn giấy rơi, va đập mạnh làm ảnh hưởng đến chất lượng giấy, bảo vệ được bao bì, nhãn hiệu.